

Kiến trúc chợ tại khu kinh tế Thái Bình

Market architecture in the Thai Binh economic zone

Trần Nhật Khôi

Tóm tắt

Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050 đã phê duyệt năm 2019, mở ra các hướng phát triển cũng như thay đổi mang tính toàn diện của tất cả các lĩnh vực Kinh tế Xã hội nói chung và cơ cấu kiến trúc chợ trong khu vực nói riêng. Bài báo xem xét Kiến trúc loại hình chợ gắn liền với tính tiện nghi của khu vực, đánh giá tình hình hiện trạng, xem xét các bài học kinh nghiệm, dự báo các xu hướng phát triển của mạng lưới cũng như kiến trúc chợ trong điều kiện mới.

Từ khóa: kiến trúc chợ, duyên hải, Khu kinh tế Thái Bình

Abstract

General construction planning on of the Thai Binh Economic Zone to 2040 with a vision to 2050 was approved in 2019, opening up development directions as well as comprehensive changes of all socio-economic fields in general and the market architecture structure in the region in particular. The paper examines the type of market architecture associated with the comfort of the area, assessing the current situation, consider lessons learned, predict development trends of the network as well as architecture for market in new conditions.

Key words: market architecture, coastal zone, Thai Binh Economic zone

Đặt vấn đề

Các tỉnh duyên hải Việt Nam hiện đang trong quá trình phát triển nhanh chóng, với cơ cấu phát triển đa dạng, mang tính đặc thù từng khu vực. Năm 2019, Thủ tướng đã phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế (KKT) Thái Bình đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050. Đây là điều kiện mở ra các hướng phát triển cũng như thay đổi mang tính toàn diện của tất cả các lĩnh vực Kinh tế Xã hội nói chung và cơ cấu kiến trúc trong khu vực nói riêng. Kiến trúc loại hình chợ gắn liền với tính tiện nghi của các khu mới phát triển, là vấn đề cần xem xét cụ thể, đánh giá tình hình hiện trạng, xem xét và dự báo các xu hướng dịch chuyển về cơ cấu tổ chức cho khu vực trong điều kiện mới.

1. Hiện trạng các vấn đề có tác động tới kiến trúc công trình chợ tại Khu kinh tế Thái Bình

a. Điều kiện tự nhiên: KKT Thái Bình có diện tích khoảng 30.583 ha, với hơn 50km bờ biển (phía Đông); thuộc vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, địa hình bằng phẳng (đốc <1%), cao trình phổ biến 1 - 2m, không có các điểm cao như đồi núi... Khí hậu dạng nhiệt đới gió mùa ven biển, biên giao động nhiệt thuận hơn các vùng khác sâu trong đất liền.

b. Điều kiện văn hóa – xã hội: Trong phạm vi KKT Thái Bình, có dân số ~184.222 người. Mật độ dân số tại thị trấn Diêm Điền ~5.496 người/km², tại các xã ~850 người/km² [2], đạt mức trung bình so với các vùng nông thôn đồng bằng phía Bắc. Tỷ lệ tăng dân số thấp, do di cư tới các vùng kinh tế khác. Nhu cầu về các dịch vụ và hàng hóa phục vụ cuộc sống tại địa bàn không có nhiều thay đổi về lượng, chủ yếu có nhu cầu thay đổi về chất.

c. Cơ cấu kinh tế: Cơ cấu lao động phần lớn là lao động nông - lâm - ngư nghiệp (62,8%), nông nghiệp vẫn chiếm vai trò chính; chất lượng nhân lực chưa cao, thiếu đào tạo. Về thương mại dịch vụ, chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp, hậu cần nghề biển và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Hạ tầng thương mại cũng như trình độ thương mại còn ở cấp độ thấp và thiếu, tập trung ở thị trấn Diêm Điền và một số thị tứ, nhiều chợ tạm.

d. Cơ cấu ở và tiêu dùng: Phần lớn nhà ở đều xây dựng theo lối cũ, từ 1-2 tầng. Diện tích đất ~200m²/nhà tại thị trấn/thị tứ, ~300m² tại các vùng nông thôn. Một số ít địa phương như Diêm Điền, Đông Minh, Đông Lâm, Đông Cơ có mật độ xây dựng, dịch vụ thương mại phát triển hơn các vùng còn lại. Đã có rất nhiều nỗ lực đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng, đặc biệt là giao thông làng xã; tuy vậy, còn chưa đồng bộ; các khu dịch vụ công ích, dịch vụ thương mại còn chưa được chú trọng phát triển.

Nhiều dự án nhà ở khu dân cư mới đã được nghiên cứu và đầu tư xây dựng. Tới cuối năm 2019, riêng tại thị trấn Diêm Điền phát triển 59,4ha khu dân cư mới gồm 6 dự án với quy mô từ 6ha đến 22ha; tại thị xã Thụy Hà phát triển 100,34ha khu dân cư mới gồm 10 dự án với quy mô từ 3ha đến 23ha. Các dự án này chú trọng tới nhà ở phân lô bán nền, các công trình dạng khác không được đầu tư do mang lại ít lợi nhuận.

2. Hiện trạng hệ thống công trình chợ tại khu kinh tế Thái Bình

a. Hiện trạng hệ thống công trình chợ

Huyện Tiền Hải hiện có 28 chợ gồm 1 chợ hạng II và 27 chợ hạng III. Huyện Thái Thụy có 35 chợ gồm 7 chợ hạng II, 28 chợ hạng III. Hệ thống chợ và siêu thị đều ở quy mô nhỏ, chủ yếu phục vụ bán lẻ, phân bố không đều tập trung chủ yếu tại các thị trấn và thị tứ. Theo Quy hoạch hệ thống chợ năm 2007, đầu tư phát triển 03 chợ hạng 1 là chợ Tây, chợ Hồ (Thái Thụy) và chợ Trung tâm Tiền Hải; 02 chợ đầu mối thủy sản ở Diêm Điền và Tiền Hải [5]

Đến năm 2015, thực tế nhiều chợ hoạt động không đúng chức năng. Quy hoạch hệ thống chợ của Bộ Công thương năm 2015 có sắp xếp lại cấu trúc mạng

TS. Trần Nhật Khôi

Bộ môn Kiến trúc Công cộng

Khoa Kiến trúc

Email: Khoitn@hau.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/01/2021

Ngày sửa bài: 9/03/2021

Ngày duyệt đăng: 31/03/2021



Hình 1. Sơ đồ định hướng phát triển không gian - Quy hoạch chung xây dựng KKT Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn 2050 [2]

lưới chợ, cơ bản thừa nhận mạng lưới sẵn có tại địa bàn, rà soát loại bỏ các chợ hoạt động không đúng chức năng, ví dụ: chợ đầu mối hải sản Đông Minh (Tiền Hải) được chuyển đổi công năng do hoạt động thực tế là bán đồ gia dụng (Hình 1), chợ Tây (Thái Thụy) được quy hoạch xây mới (chợ hạng 1). [1]

b. Hệ thống chợ trong chiến lược phát triển KKT Thái Bình

Trong Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Thái Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, huyện Tiền Hải có 28 chợ gồm: 01 chợ hạng II (chợ huyện An Ninh), 27 chợ hạng III; Cụ thể: Xây mới 02 chợ hạng III trên nền đất cũ là chợ Đông Hải (xã Đông Hải), chợ Đông Long (xã Đông Long); Di chuyển và xây mới chợ Phong Lạc (xã Đông Trung); 25 chợ còn lại được cải tạo sửa chữa, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và tiêu chí nông thôn mới. [3]

Đối với các loại hình hạ tầng thương mại hiện đại, đến năm 2025, quy hoạch 04 siêu thị hạng II và hạng III tại thị trấn Tiền Hải, các xã An Ninh, Nam Trung, Đông Xuyên; phát triển mới 01 trung tâm thương mại tại xã An Ninh. Định hướng quy hoạch thêm 02 trung tâm thương mại tại xã Tây Lương và Đông Minh (đến năm 2035); 01 trung tâm logistics quy mô ~10ha tại Khu công nghiệp Tiền Hải (đến năm 2025).

Huyện Thái Thụy dự kiến quy hoạch sẽ có 37 chợ, gồm: 01 Chợ hạng I, 08 chợ hạng II, 28 chợ hạng III. Cụ thể: xây mới 03 chợ, gồm 01 chợ hạng I (chợ đầu mối nông sản thực phẩm Diêm Điền), 01 chợ hạng II (chợ Hải sản Thái Thượng), 01 chợ hạng III (chợ xã Thái Hưng); di chuyển xây



Hình 2. Chợ hải sản Cửa Lân (Tiền Hải)

mới 02 chợ (chợ Đồng Hòa xã Thụy Phong và chợ xã Thái Hồng); cải tạo nâng cấp 32 chợ còn lại đáp ứng tiêu chí chợ nông thôn mới.

Ngoài ra, huyện Thái Thụy quy hoạch thêm 06 siêu thị hạng III tại các xã Thụy Phong, Thái Xuyên, Thái Hưng, Thái Thượng, Thụy Văn, Thái Thịnh và thị trấn Diêm Điền; xem xét thêm 03-05 siêu thị tại các khu công nghiệp (Thụy Trường, Xuân Hải và Thái Thượng) và xã Thái Thịnh (sau năm 2025); 01 trung tâm thương mại trên địa bàn xã Thụy Sơn, 02 trung tâm thương mại tại xã Thái Xuyên và khu công nghiệp Xuân Hải (đến năm 2035). Quy hoạch 03 kho hàng hóa tại các xã Thái Thọ, Thái Thượng (giai đoạn 2021-2025) và Thụy Văn (sau năm 2025), 02 trung tâm logistics tại xã Thụy Trường và Thái Thượng phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (Đến năm 2025). [3]

Sau 2025, định hướng đến năm 2035 các chợ trong khu KKT sẽ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân; đồng thời phát triển hệ thống các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bán đồ lưu niệm, cửa hàng bán sản vật địa phương.

3. Bài học kinh nghiệm về tổ chức công trình chợ tại Khu kinh tế Thái Bình

a. Về mạng lưới chợ

Qua nhiều năm, mạng lưới chợ tại KKT Thái Bình không có biến đổi nhiều. Các vị trí và quy mô chợ cơ bản không



Hình 3. Mái cấu trúc vì kèo (Chợ Hồ và chợ Thượng Phúc, huyện Thái Thụy)

thay đổi. Có thể thấy rằng, việc phát triển các khu ở mới tại đây không chú trọng vào việc phát triển thêm các điểm chợ. Việc đảm bảo giao dịch cho các nhu cầu phân phối hàng hóa bán lẻ chủ yếu được giao cho các cửa hàng tự phát của các hộ gia đình bám theo các trục đường chính.

Các công trình chợ hạng II và hạng III trong KKT Thái Bình trong giai đoạn vừa qua cũng như trong giai đoạn quy hoạch tới 2025 chủ yếu chỉ được cải tạo chỉnh trang, không có định hướng thay đổi nào trong quy mô cũng như thành phần chức năng hoạt động.

Một số chợ ban đầu được quy hoạch đóng vai trò chợ chuyên doanh (hải sản / nông sản), nhưng trong thực tế sau nhiều năm hoạt động, các chợ này không còn giữ được chức năng ban đầu, chuyển thành chợ hỗn hợp, mất tính chất đầu mối. Ví dụ như chợ Hải sản Cửa Lân và chợ Hải sản Đông Minh (Tiền Hải), được đầu tư xây dựng với mục đích chuyên doanh hải sản, nhưng hiện nay đã thành chợ nông sản thực phẩm và đồ gia dụng (Hình 2, Hình 3). UBND tỉnh Thái Bình đã có định hướng cải tạo chuyển đổi, gỡ bỏ tính chất đầu mối của các chợ này.

Có thể thấy mạng lưới chợ hạng II và hạng III không có nhu cầu biến đổi về quy mô cũng như số lượng. Các tác động chủ yếu mang tính nâng cấp nhà xưởng hoạt động tại chỗ. Việc tăng cường mạng lưới thương mại sẽ chủ yếu tập trung vào phát triển các chợ chính / chợ hạng I và chợ đầu mối. Hệ thống phân phối ở cấp dưới sẽ phát triển theo xu hướng tăng cao các cửa hàng tiện lợi, siêu thị..., được điều tiết bởi cơ chế thị trường địa phương.

b. Về kiến trúc công trình chợ

Các công trình chợ trong KKT Thái Bình nhìn chung có thiết kế rất đơn giản. Các khu chức năng chỉ bao gồm khu chợ ngoài trời và khu chợ có mái che; không có các chức năng phụ trợ như kho tối, kho lạnh, dịch vụ... Trước mắt nhu cầu trao đổi hàng hóa còn ở cấp độ đơn giản nên vẫn đáp ứng được các hoạt động, tuy nhiên cần có sự chuẩn bị kỹ thuật cho các tình huống phát triển sau này, chủ động tạo chơ các nút / hố / vị trí kỹ thuật đầu mối.

Khu chợ có mái che có kết cấu mái vì kèo nhẹ, bước cột nhỏ, kiến trúc mở không ngăn chia, khá thuận tiện cho các thao tác giao dịch, cấp hàng cũng như mua bán trao đổi hàng hóa (Hình 3). Tuy nhiên, với hình thái khí hậu gần biển, với các khu bồi lấp ven biển, sự ăn mòn cấu kiện kim loại diễn ra khá rõ rệt, trong thiết kế cần lưu ý đến vấn đề này.

Hoạt động của các chợ chủ yếu phục vụ nhu cầu dân sinh, mặt hàng giao dịch chính là nông sản thực phẩm cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày. Nguồn hàng từ các khu vực



Hình 4. Mái cấu trúc vì kèo (Chợ Hồ và chợ Thượng Phúc, huyện Thái Thụy)

trồng trọt, chăn nuôi hoặc khai thác thủy hải sản quanh vùng, dẫn tới không có nhu cầu lưu trữ hàng hóa, không có hoặc không cần hệ thống kho tàng bên bãi. Các mặt hàng được bán tại các cửa hàng tư nhân xung quanh chợ chủ yếu là đồ gia dụng, kết hợp với chợ thành một cụm chợ - thương mại. (Hình 4)



Hình 5. Chợ Đông Xuyên (Tiền Hải), khu chợ kết hợp thương mại tư nhân

Phương tiện vận chuyển hàng hóa đến và đi của chợ chủ yếu là xe máy và phương tiện nhỏ. Các giao dịch thực hiện khá tự do. Sân chợ ngoài trời hoạt động kết hợp các mục đích khác nhau như hạ hàng đến, giao dịch, lên hàng đi, dừng xe tạm,...

Trong quản lý xây dựng và quy hoạch tại địa phương, hiện nay đa phần các khu chợ đều nằm lẫn và bị bao bọc bởi khu dân sinh. Các cửa hàng thương mại chiếm gần hết mặt tiền chợ, lối ra vào của các khu chợ bị thu hẹp rất nhiều (Hình 4, Hình 5). Đây là một trong những đặc thù của chợ tại địa phương nghiên cứu.

Do đó, xu hướng cộng sinh công năng cần được xem xét trong tính linh hoạt của không gian chợ, bao gồm việc tạo lập các phân đoạn có dự trữ phát triển, cấu trúc không gian mở,

và tiến trình chuyển hóa chức năng của công trình khi đô thị phát triển. Bên cạnh đó, với các đặc thù của công trình chợ, với các loại / cấp khác nhau sẽ có yêu cầu hệ thống dịch vụ khác nhau. Việc nghiên cứu chuyên sâu có thể mở rộng thêm trong các nghiên cứu sau này.

4. Kết luận

Sự phát triển của Khu kinh tế Thái Bình sẽ mang đến động lực tăng trưởng cho các hoạt động sinh hoạt và sản xuất tại địa phương, thúc đẩy thương mại cả về khối lượng cũng như trình độ. Việc xem xét đánh giá tình hình hoạt động hiện nay cũng như việc xác định các xu hướng kiến trúc linh hoạt phù hợp của hệ thống chợ trong Khu kinh tế Thái Bình là cần thiết, chuẩn bị cho những điều kiện mới của tương lai./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công thương, Quyết định số 6481/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2015 v/v: Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới chợ toàn quốc đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, Bộ Công thương - 2015.
2. Bộ Xây dựng, VIUP, Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Xây dựng - 2019.
3. HĐND Tỉnh Thái Bình, Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND. Nghị quyết: Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh

Thái Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, HĐND Tỉnh Thái Bình - 2017.

4. UBND Tỉnh Thái Bình, Niên giám thống kê năm 2017 huyện Thái Thụy và huyện Tiền Hải, UBND Tỉnh Thái Bình - 2018.
5. Viện Nghiên cứu Thương mại - Bộ Công thương, Quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới chợ toàn quốc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Viện Nghiên cứu Thương mại - 2007.

Giá trị văn hóa làng nghề truyền thống...

(tiếp theo trang 21)

cứu từ tài liệu, khảo sát thực tiễn, bài báo đã khái quát được những vấn đề thực trạng phát triển du lịch tại một số làng LNTT ven biển vùng ĐBSH. Qua đó, nhận diện được các giá trị tiềm năng văn hóa chủ đạo của LNTT. Các giá trị này,

là cơ sở khoa học để phát huy giá trị tiềm năng trong việc phát triển kinh tế nông thôn trong quá trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Hoài Thu (2020), Giải pháp quy hoạch LNTT ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng, Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, số 103+104, năm 2020.
2. Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Hoài Thu (2018), Tổ chức không gian hoạt động du lịch làng nghề truyền

thống mây tre đan vùng Đồng bằng Sông Hồng, áp dụng cho làng Thủ Sỹ, Đề tài cấp trường, Đại học Xây dựng, Năm 2018.

3. Phạm Hùng Cường (2020), nghiên cứu xây dựng mô hình Làng nghề - Du lịch và làng di sản - du lịch khu vực Đồng bằng Sông Hồng nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới, Đề tài cấp Bộ NN và PTNT, năm 2020.
4. Văn hóa dân gian các làng ven biển, Tạp chí Văn hoá - Nghệ thuật số 12/05.